

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
SẢN XUẤT PETRO MIỀN TRUNG**

CV số : 01/3/2023/CVGT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Nam, ngày 29 tháng 03 năm 2023

" V/V : Giải trình số liệu Báo cáo
kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 so
với KQKD năm 2021 của BCTC Riêng và hợp nhất".

**Kính gửi : - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (HOSE)**

- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

- Đơn vị giải trình : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT PETRO MIỀN TRUNG**

- Mã chứng khoán : **PMG**

- Phó Tổng Giám đốc : **NGUYỄN VĂN TRUNG**

- Nội dung giải trình : Chênh lệch lợi nhuận kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 so với KQKD năm 2021 của BCTC riêng và hợp nhất

Công ty Cổ phần đầu tư và sản xuất Petro Miền Trung được thành lập theo giấy phép đăng ký kinh doanh số 4000462724 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam đăng ký thay đổi lần thứ 20 cấp ngày 25/09/2020. Chúng tôi xin giải trình số liệu chênh lệch doanh thu và lợi nhuận sau thuế trên báo cáo riêng và hợp nhất năm 2022 so với năm 2021 như sau

BẢNG SO SÁNH SỐ LIỆU TRÊN BÁO CÁO RIÊNG

Đơn vị tính: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2022	Năm 2021	Chênh lệch Năm 22- Năm 21
1	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	1.785.144.248.137	1.368.302.752.898	416.841.495.239
2	Giá vốn hàng bán	1.756.259.207.253	1.334.766.481.262	421.492.725.991
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	28.885.040.884	33.536.271.636	-4.651.230.752
4	Doanh thu hoạt động tài chính	31.295.034.961	21.178.033.066	10.117.001.895
5	Chi phí tài chính	31.807.913.491	10.539.005.481	21.268.908.010
	Trong đó: Chi phí lãi vay	6.391.497.815	2.055.235.678	4.336.262.137
6	Chi phí bán hàng	4.860.399.944	3.827.762.174	1.032.637.770
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.491.787.544	53.780.786.807	-46.288.999.263
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	16.019.974.866	-13.433.249.760	29.453.224.626
9	Thu nhập khác	7.270.726.592	7.635.390.190	-364.663.598
10	Chi phí khác	319.479.193	4.917.140.916	-4.597.661.723
11	Lợi nhuận khác	6.951.247.399	2.718.249.274	4.232.998.125
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	22.971.222.265	-10.715.000.486	33.686.222.751
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	4.867.198.292	5.517.896.154	-650.697.862
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	18.104.023.973	-16.232.896.640	34.336.920.613



BẢNG SO SÁNH SỐ LIỆU TRÊN BÁO CÁO HỢP NHẤT

Đơn vị tính: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2022	Năm 2021	Chênh lệch Năm 22- Năm 21
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.073.867.401.134	1.634.328.866.992	439.538.534.142
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	52.353.524.392	67.512.495.555	(15.158.971.163)
3	Doanh thu thuần về bán hàng và c.cấp dịch vụ	2.021.513.876.742	1.566.816.371.437	454.697.505.305
4	Giá vốn hàng bán	1.798.027.176.671	1.330.446.669.757	467.580.506.914
5	Lợi nhuận gộp bán hàng và c.cấp dịch vụ	223.486.700.071	236.369.701.680	(12.883.001.609)
6	Doanh thu hoạt động tài chính	39.644.265.060	63.574.188.280	(23.929.923.220)
7	Chi phí tài chính	38.306.495.630	28.020.205.298	10.286.290.332
	Trong đó: Chi phí lãi vay	35.473.407.095	25.874.790.995	9.598.616.100
8	Chi phí bán hàng	198.427.596.859	180.547.481.912	17.880.114.947
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	43.945.313.291	198.377.771.210	(154.432.457.919)
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(17.548.440.649)	(107.001.568.460)	89.453.127.811
11	Thu nhập khác	19.338.542.655	18.437.867.906	900.674.749
12	Chi phí khác	3.524.756.597	9.439.872.130	(5.915.115.533)
13	Lợi nhuận khác	15.813.786.058	8.997.995.776	6.815.790.282
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(1.734.654.591)	(98.003.572.684)	96.268.918.093
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	8.140.526.893	8.987.180.010	(846.653.117)
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	3.447.648.328	1.133.800.958	2.313.847.370
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(13.322.829.812)	(108.124.553.652)	94.801.723.840
18	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	8.325.779.853	(61.681.658.705)	70.007.438.558
19	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	(21.648.609.665)	(46.442.894.947)	24.794.285.282

Năm 2022, tình hình dịch bệnh cơ bản đã được kiểm soát, tập đoàn đã có những bước đầu phục hồi và có sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận đáng kể so với năm 2021.

Trên đây là toàn bộ phần giải trình của Công ty chúng tôi
Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & SẢN XUẤT
PETRO MIỀN TRUNG**

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN VĂN TRUNG

